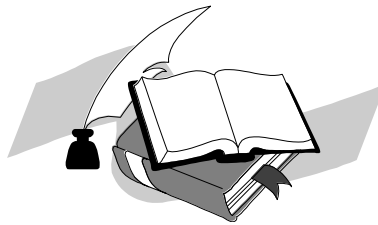


**HUE UNIVERSITY
COLLEGE OF FOREIGN LANGUAGES
DEPARTMENT OF ENGLISH**

-----***-----

NGUYEN VAN TUAN

TRANSLATION 5



HUE - 2006

INTRODUCTION

TRANSLATION 5 is a basic course book written for the second-year students of the Department of English, College of Foreign Languages, Hue University. It is intended to equip the students with an overview of translating Vietnamese and English scientific texts. It also helps the students get familiar with the terms related to science and technology as well as the typical structures frequently used in scientific and technological texts.

Since the course book has been written for the students to learn either by themselves or in class with a teacher, there will be a course book and assignments. The course book contains the Vietnamese and English socio-politic texts with notes and suggested translations. The assignments contain the Vietnamese and English socio-politic texts that will be translated into either English or Vietnamese by the students.

By the end of the course, the students will be able to:

- obtain general knowledge of the Vietnamese and English scientific and technological documents.
- get familiar with and effectively use scientific and technological terms and typical structures of scientific and technological texts in their translations.
- accurately translate scientific and technological texts into English and Vietnamese.

On the completion of this course book, I would like to express my deep gratitude to Dr. Ton Nu Nhu Huong for her encouragement. I would also like to be grateful to Dr. Tran Van Phuoc and other colleagues of the College of Foreign Languages for their kind help.

Errors are unavoidable in this course book. Therefore, I appreciate and welcome any criticism on the course book.

Hue, November 14th, 2006

Nguyen Van Tuan

Chapter 1: ENVIROMENTAL ISSUES

Lesson 1: VỆT LIỄU MÍI -MÉT C«NG NGHỒ MÒI NHÀN

Khoa hăc vự c«ng nghồ vệt liễu tr^an thỗ giúi nguy nay ph,t trión rết nhanh vự m¹nh, li^an tiổp tung ra thp tr-êng hụng lo¹t vệt liễu míi vúi t¹nh n¹ng -u viổt ch-a tống thêy, t,c @éng ngay @ổn thay @æi diổn m¹o vự t¹ng hiổu qu¶ kinh tỗ cing sỏc c¹nh tranh, nhêt lự tr^an c,c lũnh vùc x@y dùng kổt cêu h¹ tçng, c«ng nghiổp... Vệt liễu lu«n lự mét trong nh÷ng s¶n phêm chñ chèt quyổt @pnh sỏc m¹nh kinh tỗ, quèc phbng, an ninh cña mçi quèc gia.

C«ng nghồ vệt liễu míi ẻ n-íc ta hiổn nay lự mét trong nh÷ng khu vùc c«ng nghĩ @-íc coi lự mòi nhàn, cã vai trb gặp phçn t¹o ra b-íc n@ng cao rã rổt vự hiổu qu¶ vự sỏc c¹nh tranh cña nòn kinh tỗ còng nh- t¹ng c--ng sỏc m¹nh an ninh, quèc phbng. Ngựnh khoa hăc vự c«ng nghồ vệt liễu n-íc ta cã thp tr-êng réng lín @ó @-a nhanh c,c s.ng chổ míi, s¶n phêm míi cña m¹nh vựo thục tiổn s¶n xuêit vự xuêit khêu.

Vúi @éi ngò c,n bé khoa hăc, kũ thuêit nguy cụng tr-êng thụng, ph--ng tiổn nghi^an c@u, thổ nghiổm @-íc Nhự n-íc @çu t- trang bẽ tống b-íc hiổn @¹i, chóng ta @. nghi^an c@u, chổ t¹o thụng c«ng nhiòu lo¹i vệt liễu míi @-íc c,c ngựnh kinh tỗ, an ninh, quèc phbng @ăn nhên, gặp phçn t¹ng sỏc c¹nh tranh cña hụng ho, Viổt Nam. Mét sè vệt liễu míi @-íc xuêit khêu.

Tại nguy^an n-íc ta dãi dụo, @a d¹ng, @éc @.o, t¹o ra thỗ m¹nh cho c«ng nghồ vệt liễu míi, lựm ra s¶n phêm míi chêit l-íng cao, gi, thụng h¹, cụng cêp cho ngựnh then chèt cña kinh tỗ quèc d@n nh- n¹ng l--ng, x@y dùng kổt cêu h¹ tçng, c,c c«ng nghiổp @iổn tỗ, c- khý, vệt liễu d@n d@ng vự xuêit khêu hiổu qu¶ kinh tỗ cao.

Kh³c phỏc nhanh t¹nh tr¹ng cbn l¹c hêu, ph@n t,n, thiổu @ảng bé cña hổ thèng c- sè nghi^an c@u khoa hăc vự céng nghồ vệt liễu. Giúi khoa hăc b,m s,t thục tiổn s¶n xuêit @ó b³t nh¹y nhu cçu thp tr-êng vự c,c nhự s¶n xuêit gã c@o c- quan khoa hăc @ó @æt hụng. Nhự n-íc cã c- chổ, chýnh s, ch thých híp @æi míi thiổt bẽ nghi^an c@u, n@ng cao @éi ngò khoa hăc vệt liễu, còng nh- chýnh s, ch cçn

thiết đó rất ngắn thời gian tối thiểu, sản phẩm được sản xuất trực tiếp. Triển vọng khoa học công nghệ Việt Nam mới rất sáng sủa.

Notes:

- công nghệ Việt Nam : material technology
- tung ra thị trường : bring into the market
- tính năng -u việt : perfect feature
- diện mạo : face
- hiệu quả kinh tế : economic effect/ efficiency
- kết cấu hạ tầng : infrastructure
- mội nhân : key factor
- cả vai trò : play an important role
- sức cạnh tranh : competition
- đặc biệt : unique
- công nghiệp điện tử : electronic industry
- nắm bắt thực tiễn : have a hold of reality
- Khắc phục : overcome

Suggested Translation :

NEW MATERIALS -A KEY TECHNOLOGY

Nowadays, material technology and science in the world have strongly and rapidly developed, bringing into the market a variety of new materials with perfect features that have immediate effects on changing the countenance and promoting the economic effectiveness as well as competition especially in the infrastructure building, industry and so on. Materials are always one of the major products, which decide the power of economy, national defense, security of each country.

Now, new material technology in our country is one of the fields, which is considered essential and makes contributions to the remarkable enhancement of effectiveness and the competing ability of the economy to the reinforcement of security and national defense. Material technology and science sector in our country has a large market to apply new inventions, new products into production and export.

With a staff of science and technology which is more and more developing, researching and testing facilities which are more and more modernly equipped, we have studied and successfully made a variety of new materials used in economic sector, security, national defense, partly increasing the competing ability of Vietnamese goods. Some of our new materials have been exported.

Our resources are abundant, diversified and unique, which facilitates our material technology to manufacture new products with high quality, low price, providing for the essential sectors of the national economy such as power, infrastructure building, electronic industry, mechanics, high economical domestic and export materials.

To overcome the state of backwardness, divergence, lack of unification of the basic system of research and material technology and science, the circle of science has held off production reality to catch up with the market demand and manufacturers have knocked on the door of scientific organizations to order. The State has had suitable mechanisms and policies, renewed the research equipment and improved the quality of the staff as well as the necessary policy to shorten the time from invention to direct production. The prospect of our new material technology and science of our country is very bright.

Lesson 2:

1. Chemicals enter our food in various ways and for various reasons. Farmers use herbicides to kill weeds, pesticides to kill insects, fungicides to kill mold and fertilizers to promote growth. All of them are very harmful to health and also to the environment. After harvesting, most crops are subjected to further "post-harvest" chemical treatment in order to protect them from fungus. Japanese rice, for example, is sprayed with methyl bromide, which can cause mental disorders and speech impediments. Fresh fruits and vegetables are sprayed with sulfites, to which many people are allergic. Bananas, mangoes and other tropical fruit are sprayed with even more poisonous chemicals.

- Reason : lý do

* for various reasons : v× nhiều lý do

- Herbicide : thuốc diệt cỏ

- Fungicide : thuốc diệt nấm mốc

- Fertilizer : phân bón

- To be harmful to : có hại

- To be subjected to : chịu đựng

- Post-harvest treatment : xử lý sau thu hoạch

- Fungus : nấm mốc

- To spray : phun

- Mental disorder : rối loạn thần kinh

- Speech impediment : rối loạn ngôn ngữ

- To be allergic : dị ứng

2. Although fertility rates in poor countries have declined in recent years, the UN has estimated that the world's population should stabilize at approximately 10.2 billion people by the year 2100, when the number dying will match the number being born. This figure is two and a quarter times the present world population. A long-held and popular belief is that population growth in poor countries is the major cause of poverty. The "population explosion", it is argued, is wiping out any economic development which the poor countries may achieve. The remedy to poverty is seen, therefore, to be increased birth control. This view has come under severe criticism by poor countries and their supporters in wealthy nations. They argue that large families and rapid population growth are consequences of poverty rather than its cause. Many of the poor consider a large family to be essential for survival in poor countries. In a society lacking social welfare payments, children are seen as a source of security in old age and when illness or unemployment strike. Children are also regarded as a means of bringing in additional income at an early age. In addition, because child mortality rates are high, a large family is considered necessary to ensure that at least one son survives to adulthood. Another argument is that employment opportunities and adequate social security schemes are the key to falling birth rates.

Notes:

- Fertility rate: tỷ lệ sinh đẻ

- To decline: giảm xuống

- To estimate: ước tính

- It is estimated that.....: Người ta ước tính rằng.....

- To stabilize: làm ổn định

- It is important to stabilize our population growth rates.
 - To match: sánh bằng
 - Worldly pleasures cannot match those joys.
- Những thú vui trần tục không thể sánh bằng những niềm vui này.

- Belief : niềm tin
to have belief in something: tin tưởng cái gì
freedom of belief: tự do tín ngưỡng

The patient comes to the hospital *in the belief that* he will be cured of his chronic disease. Bệnh nhân đến bệnh viện với niềm tin là mình sẽ được chữa khỏi căn bệnh mãn tính

- poverty: sự nghèo khổ
- Hunger eradication and poverty alleviation: xóa đói giảm nghèo
- population explosion/boom: bùng nổ dân số
- To wipe out: xoá sạch
- To achieve: đạt được
- Economic development: Sự phát triển kinh tế
- Consequence: hậu quả
- Social welfare payment: trợ cấp phúc lợi xã hội
- To be regarded as : được xem là
- additional income : khoản thu nhập thêm
- adequate: đủ

3. The natural world is under violent assault. The seas and the rivers are being poisoned by radioactive wastes, by chemical discharges and by the dumping of dangerous toxins and raw sewage. The air we breathe is polluted by smoke and fumes from factories and motor vehicles. It is little wonder forests and lakes are being destroyed and everywhere wildlife is disappearing. The irreversible loss of biodiversity has a serious impact on the ability of maintaining species including humans to survive because humans depend on species diversity and healthy ecosystems. The destruction continues despite the warnings of the scientific community and the deep concern of millions of ordinary people. Governments and industries throughout the world are intensifying their efforts to extract the earth's mineral riches and to plunder its living resources. The great rain forests and the frozen continents alike are seriously threatened. However, we can create environmentally-clean industries, harness the power of the sun, wind and waves for our energy needs and manage the finite resources of the earth.

Suggested Translation :

1. Hoá chất xâm nhập thực phẩm của chúng ta bằng nhiều cách và vì nhiều lý do khác nhau. Nông dân sử dụng thuốc diệt cỏ để diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu để diệt sâu bọ, và thuốc diệt nấm để diệt nấm mốc và phân bón để tăng sự phát triển. Tất cả các loại hoá chất này rất độc hại với sức khoẻ và môi trường của chúng ta. Sau khi thu hoạch, phần lớn nông sản phải được xử lý hoá chất sau thu hoạch, Chẳng hạn như lúa gạo ở Nhật Bản được người ta phun thuốc methyl bromide. Loại thuốc này có thể gây ra rối loạn thần kinh và rối loạn ngôn ngữ. Trái cây và rau tươi được phun thuốc sulfite. Loại thuốc gây dị ứng cho nhiều người. Chuối, xoài và các loại trái cây nhiệt đới khác được phun những loại hoá chất thậm chí độc hại hơn.

2. Trong những năm gần đây, mặc dù tỷ lệ sinh đẻ ở các nước nghèo có giảm xuống, nhưng Liên Hiệp Quốc ước tính rằng đến năm 2100 tỷ lệ sinh tử sẽ bằng nhau và lúc đó dân số thế giới sẽ ổn định ở mức xấp xỉ 10,2 tỉ người, tăng 2,25 lần so với dân số thế giới hiện nay. Lâu nay nhiều

người cho rằng phát triển dân số ở các nước nghèo là nguyên nhân chính gây ra nạn đói nghèo. Sự bùng nổ dân số đang huỷ hoại mọi thành quả kinh tế mà các nước này đã đạt được. Do vậy, cần phải đẩy mạnh công tác sinh đẻ có kế hoạch để thoát khỏi cảnh đói nghèo. Tuy nhiên, quan điểm này bị các nước nghèo và một số người ở các nước giàu phê phán gay gắt. Họ cho rằng gia đình đông con và dân số tăng nhanh là hậu quả hơn là nguyên nhân của sự đói nghèo. Nhiều người nghèo xem gia đình đông con là cần thiết cho sự sống còn của các nước nghèo. Con cái là cơ sở đảm bảo cho tuổi già cũng như lúc ốm đau hay bị thất nghiệp ở những nước không có trợ cấp phúc lợi xã hội. Con cái cũng là nguồn nhân lực góp phần vào việc tăng thu nhập cho gia đình ngay lúc chúng còn nhỏ. Hơn nữa, do tỷ lệ trẻ em tử vong cao nên gia đình đông con thật sự cần thiết để đảm bảo chắc chắn ít nhất có một đứa con trai sống sót cho đến tuổi trưởng thành. Một quan điểm khác cho rằng cơ hội tìm được việc làm và đảm bảo bảo phúc lợi xã hội thực sự đáng được xem là giải pháp cơ bản hạn chế sinh đẻ hữu hiệu nhất.

3. Thế giới tự nhiên đang bị tấn công dữ dội. Biển và sông đang bị ô nhiễm nặng do chất thải hạt nhân, chất thải hóa học và rác thải độc hại chưa xử lý. Không khí chúng ta thở cũng bị ô nhiễm do khói và khí thải của nhà máy và xe cộ. Cũng chẳng phải ngạc nhiên khi rừng và hồ cũng đang bị tàn phá và cuộc sống hoang dã khắp mọi nơi đang biến mất. Việc biến mất mà không cứu vãn nổi của đa dạng sinh học đã tác động rất lớn đến khả năng duy trì sự sống còn của các loài bao gồm cả con người vì con người phụ thuộc vào đa loài và môi trường sinh thái lành mạnh. Cho dù giới khoa học cảnh báo và hàng triệu người dân thường bày tỏ mối quan tâm sâu sắc nhưng sự tàn phá vẫn cứ tiếp diễn. Các chính phủ và ngành công nghiệp trên khắp thế giới đang nỗ lực khai thác nguồn khoáng sản phong phú và nguồn sinh vật dồi dào. Rừng rậm nhiệt đới cũng như các lục địa đóng băng đang bị đe dọa nghiêm trọng. Tuy nhiên chúng ta cũng có thể xây dựng nền công nghiệp thân thiện với môi trường, khai thác năng lượng từ mặt trời, gió và sóng biển để phục vụ cho nhu cầu năng lượng của chúng ta và quản lý nguồn năng lượng hạn hữu trên trái đất này.

Lesson 3:

Population growth is one factor in rainforest destruction. However, it is a myth to assume that the expansion of subsistence agriculture to feed more mouths is the main factor. The majority of deforestation in Latin America, South-East Asia and the Pacific is caused by clearing land to grow cash crops for export and by commercial logging operations, and not by 'shifting' cultivators or landless peasants. Each year commercial logging eliminates 45000 square kilometers of forest, much of the timber being exported to the United States and Japan.

No clearer connection between deforestation and the demands of affluent societies can be found than in Central America and Brazil, where tropical forest has been converted to grazing land because cattle raising offers export earnings that help with external debt payments. These heavy payments, which affect the poor the most, have arisen largely from external loans taken out to finance the purchase of luxury items and arms by military and governing elite. The establishment of large ranch-style cattle grazing properties is the principal reason for the elimination of 20000 square kilometers of rainforest each year in Central or South America. The cleared land is mainly devoted to the export of beef for the fast-food industries in North America, Europe and Japan- the aptly named 'hamburger connection'.

Suggested Translation :

Sù gia t'ng đon sè lụ mét nhón tè g'oy ra n'n ph, r'ng nhi'ót @íi. Tuy nhi'an, n'ou cho r'ng vi'óc mẽ réng mét n'ón n'ng nghi'óp tù cung tù c'êp @ó nu'ki s'ng nhi'ou mi'ng 'n h-n lụ nguy'an nhón ch'nh, th'x @'y lụ mét gi'fi th'ych v' c'n cø. S'i bé ph'ên r'ng ẽ Ch'ou Mù La Tinh, S'N, v' Th,i B'nh D--ng b' t'p ph, lụ do vi'óc khai hoang @ó tr'ng c,c lo'i n'ng s'fn xu'êt kh'eu v' do c,c ho't @éng bu'k b,n g'ç , ch' kh'ng ph'fi do n'n du canh, du c- v' t, @i'ón g'oy n'an. H'ng n'm ho't @éng bu'k b,n g'ç @. ph, hu' 4500 km² r'ng, ph'çn lín g'ç @-íc xu'êt kh'eu sang Mù v' Nh'êt.

M'èi li'an h' gi'a n'n ph, r'ng v' nhu c'çu th'nh l'p x. héi ph'ân vinh @-íc th'êy r'â n'đt nh'êt ẽ Trung Mù v' Brazin n-i nh'ng c,nh r'ng nhi'ót @íi @. b' bi'ón th'nh @'ng cá ch'n th' v' vi'óc nu'ki gia s'oc mang l'i c,c kho'fn l'i nhu'ên xu'êt kh'eu gi'óp tr'fi n'i n-íc ngo'p. Kho'fn n'i n-íc ngo'p kh'ng l' @ang @i' n'ng l'an vai đon ngh'io ch'nh y'ou @-íc đ'ng @ó tr'ng tr'fi cho c,c kho'fn mua s'ám xa x' c'ña ch'nh ph' v' qu'ón @éi. Vi'óc x'oy dùng c,c @i'ón tr'ng ch'n th'fi réng lín lụ nguy'an nhón ch'nh đ'én @'ón vi'óc ph, hu' 2000 km² r'ng nhi'ót @íi h'ng n'm ẽ Trung v' Nam Mù. S'êt khai hoang ch'nh y'ou đ'ng cho vi'óc nu'ki b' xu'êt kh'eu ph'oc v' cho ng'nh c'ng nghi'óp th'oc 'n nhanh ẽ B'c Mù, Ch'ou çu v' Nh'êt- v'ng x'ng v'í t'an g'á lụ "v'ng giao l-u hamburger "

Lesson 4: RIVER POLLUTION: CAUSES AND SOLUTIONS

At its source, the Rheinwaldhorn Glacier in Switzerland, the Rhein River is crystal clear. But, by the time it reaches the North Sea near Rotterdam after a 1,320-kilometer journey, it has become a poisonous cocktail of chemicals and sewage. Germany, like other industrial nations, shows little respect for her rivers even though the health and prosperity of her people depend on the availability of clean water.

The most obvious cause of river pollution is industry. German rivers contain thousands of different chemicals discharged by factories and mines. In 1990, a million fish in the Mosel and Saar Rivers died when cyanide was carelessly released from a factory. Germany has laws to prevent this sort of thing, but, as in most other industrial nations, penalties are too light to act as a deterrent.

Surprisingly, however, factories account for less than 10% of the pollutants found in North American rivers, thanks to the Clean Water Act passed in 1972. The major source - responsible for 65% of all river pollution - is agriculture. Farmers use large amounts of toxic chemicals on their crops in order to kill weeds and insects, and the residues are washed into nearby rivers by rain. As long as the use of these chemicals is permitted, there is no way to prevent runoff pollution.